

THIẾT KẾ TÌNH HUỐNG DẠY HỌC CHỦ ĐỀ TAM GIÁC NHẪM BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC GIAO TIẾP TOÁN HỌC CHO HỌC SINH LỚP 7

Hoa Ánh Tường¹, Phan Văn Lý², Đinh Hoàng Trâm Anh³

TÓM TẮT

Dựa vào yêu cầu cần đạt của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và các biểu hiện của năng lực giao tiếp toán học, nghiên cứu đề xuất các biểu hiện của năng lực giao tiếp toán học trong dạy học chủ đề tam giác. Trên cơ sở đó, tác giả xây dựng hai tình huống dạy học điển hình trong chủ đề tam giác ở lớp 7 nhằm bồi dưỡng năng lực giao tiếp toán học cho học sinh.

Từ khoá: Năng lực giao tiếp toán học, chủ đề tam giác ở lớp 7, tình huống dạy học.

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.85.3.2026.929>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

“Chương trình GDPT đảm bảo phẩm chất và năng lực người học thông qua nội dung giáo dục với những kiến thức, kỹ năng cơ bản, thiết thực, hiện đại;... thông qua các phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục, phát huy tính chủ động và tiềm năng của mỗi học sinh”. Cùng với định hướng chung đó, các nhà giáo dục cũng đã đề ra mục tiêu và các năng lực toán học cho học sinh. Việc tìm hiểu và nghiên cứu sâu về dạy học một chủ đề theo định hướng phát triển các năng lực là vô cùng cần thiết. Vì thế, việc chủ động nghiên cứu về các năng lực toán học nói chung và năng lực giao tiếp toán học (NLGTTH) nói riêng là rất quan trọng.

Mở đầu phân Hình học phẳng trong chương trình Toán lớp 7 học kì II là chủ đề về tam giác - một trong những hình học cơ bản nhất, có nhiều ứng dụng trong toán học và thực tiễn. Trong chủ đề này, học sinh tìm tòi về tính chất của một tam giác, hai tam giác bằng nhau và các loại tam giác đặc biệt. Đây là các kiến thức cơ bản và quan trọng vì chúng là công cụ để giải quyết các phần kiến thức khác và ứng dụng trong thực tiễn. Tuy nhiên, việc học tốt hình học nói chung và chủ đề tam giác nói riêng đòi hỏi ở học sinh sự quan sát, tư duy và tưởng tượng. Do đó, việc phát triển NLGTTH cho học sinh khi dạy học chủ đề này cần được quan tâm và định hướng rõ ràng.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu lí luận

Tìm hiểu, nghiên cứu, phân tích các luận văn, luận án, bài báo khoa học, sách giáo khoa từ thư viện sách của các trường đại học có liên quan đến bài báo.

¹ Khoa Toán - Ứng dụng, Trường Đại học Sài Gòn; Email: hatuong@sgu.edu.vn

² Ban Quản lý Đào tạo Sau đại học, Đại học Thủ Dầu Một

³ Học viên cao học Khóa 23.1, Trường Đại học Sài Gòn

2.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Phương pháp điều tra khảo sát: Quan sát học sinh trong quá trình học; điều tra thực trạng dạy và học chủ đề tam giác tại các trường THCS trên địa bàn thành phố Biên Hoà.

Phương pháp nghiên cứu thống kê trong nghiên cứu khoa học giáo dục: Điều tra, quan sát để thu thập dữ liệu, từ đó tiến hành thống kê, phân tích và khái quát hoá để đưa ra nhận định một cách khách quan.

Phương pháp thực nghiệm sư phạm: Thực hiện dạy thực nghiệm ở trường THCS Võ Trường Toản (thành phố Biên Hoà) để đánh giá tính hiệu quả mà đề tài mang lại.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Năng lực giao tiếp toán học

NLGTTH là một trong các năng lực cốt lõi của năng lực toán học. Năng lực này giúp học sinh thông qua việc giao tiếp với toán học để tự hình thành kiến thức và phát triển các phẩm chất, tư duy của bản thân.

Với mỗi cấp học, đều có những yêu cầu cần đạt đặc thù về NLGTTH được đề cập đến trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán 2018. Các biểu hiện về năng lực này đối với cấp trung học cơ sở nói chung và lớp 7 nói riêng được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1. Những yêu cầu về biểu hiện của NLGTTH ở cấp trung học cơ sở theo chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán (2018)

Các biểu hiện của NLGTTH	Yêu cầu cần đạt ở cấp trung học cơ sở
Nghe hiểu, đọc hiểu và ghi chép được các thông tin toán học cần thiết được trình bày dưới dạng văn bản toán học hay do người khác nói hoặc viết ra.	Nghe hiểu, đọc hiểu và ghi chép (tóm tắt) được các thông tin toán học cơ bản, trọng tâm trong văn bản (ở dạng văn bản nói hoặc viết). Từ đó phân tích, trích xuất được các thông tin toán học cần thiết từ văn bản (ở dạng văn bản nói hoặc viết).
Trình bày, diễn đạt (nói hoặc viết) được các nội dung, ý tưởng, giải pháp toán học trong sự tương tác với người khác (với sự yêu cầu thích hợp về sự đầy đủ, chính xác).	Thực hiện việc trình bày, diễn đạt, nêu câu hỏi, thảo luận, tranh luận các nội dung, ý tưởng, giải pháp toán học trong sự tương tác với người khác (ở mức tương đối đầy đủ, chính xác).
Sử dụng được hiệu quả ngôn ngữ toán học (chữ số, chữ cái, kí hiệu, biểu đồ, đồ thị, các liên kết logic,...) kết hợp với ngôn ngữ thông thường hoặc động tác hình thể khi trình bày, giải thích và đánh giá các ý tưởng toán học trong sự tương tác (thảo luận, tranh luận) với người khác.	Sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để biểu đạt các nội dung toán học cũng như thể hiện chứng cứ, cách thức và kết quả lập luận.
Thể hiện được sự tự tin khi trình bày, diễn đạt, nêu câu hỏi, thảo luận, tranh luận các nội dung, ý tưởng liên quan đến toán học	Thể hiện được sự tự tin khi trình bày, diễn đạt, thảo luận, tranh luận, giải thích các nội dung toán học trong một số tình huống không quá phức tạp.

3.2. Biểu hiện của năng lực giao tiếp toán học khi dạy học chủ đề tam giác ở lớp 7

Từ các yêu cầu cần đạt về biểu hiện của NLGTTH ở cấp trung học cơ sở trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán 2018 và yêu cầu về kiến thức cần đạt của chủ đề tam giác ở lớp 7, chúng tôi đưa ra các biểu hiện của NLGTTH trong chủ đề ở lớp 7 theo bảng 2.

Bảng 2. Yêu cầu cần đạt về biểu hiện NLGTTH trong chủ đề tam giác ở lớp 7

Biểu hiện của NLGTTH trong chủ đề tam giác ở lớp 7
<p><i>Tam giác</i></p> <p>Đọc hiểu và biết ghi chép về kí hiệu biểu diễn tên tam giác, cạnh của tam giác, góc của tam giác. Sau đó, có thể chỉ ra được các yếu tố trong tam giác và góc cần thiết liên quan đến định lí tổng số đo ba góc của một tam giác (T1).</p> <p>Thực hiện tranh luận, thảo luận và nêu ý tưởng về các bài toán liên quan đến định lí tổng số đo ba góc của một tam giác trong sự tương tác với người khác (T2).</p> <p>Trình bày bài toán về định lí tổng số đo ba góc của một tam giác bằng kí hiệu toán học (T3).</p> <p>Diễn đạt một cách tự tin khi trình bày, thảo luận, tranh luận, giải thích về bài toán định lí tổng số đo ba góc của một tam giác trong một số tình huống đơn giản (T4).</p>
<p><i>Tam giác bằng nhau</i></p> <p>Đọc hiểu và trình bày hai tam giác bằng nhau thông qua hình vẽ. Trình bày và diễn đạt được ý tưởng để chứng minh hai tam giác bằng nhau. Có thể phân tích, lựa chọn, trích xuất được thông tin toán học liên quan đến hai tam giác bằng nhau hoặc thông tin dùng để chứng minh các yếu tố tương ứng bằng nhau, từ đó chứng minh hai tam giác bằng nhau (I1).</p> <p>Có thể trình bày, diễn đạt, nêu câu hỏi, thảo luận, tranh luận các nội dung, ý tưởng, giải pháp liên quan đến hai tam giác bằng nhau trong sự tương tác với người khác (I2).</p> <p>Sử dụng kí hiệu để biểu diễn chứng minh hai tam giác bằng nhau, chứng minh các góc và các cạnh tương ứng bằng nhau (I3).</p> <p>Tự tin trình bày ý tưởng trước lớp hoặc nhận xét về các yếu tố mà các bạn khác đã sử dụng để chứng minh hai tam giác bằng nhau (I4).</p>

3.3. Một số tình huống dạy học điển hình

3.3.1. Dạy học khái niệm toán học

Đỗ Đức Thái và các cộng sự (2020) đã đưa ra quy trình dạy học theo “bốn bước” nhằm hướng đến việc phát huy phẩm chất và năng lực cho học sinh như sau:

Bước 1: Trải nghiệm: học sinh tiếp cận khái niệm thông qua biểu tượng trực quan hoặc trải nghiệm thực tiễn. Giáo viên đưa ra các tình huống cụ thể để học sinh cảm nhận sự tồn tại hoặc tác dụng của đối tượng cần định nghĩa. *Bước 2:* Hình thành khái niệm: học sinh phân tích, so sánh, trừu tượng hoá, khái quát hoá để tìm ra dấu hiệu đặc trưng của khái niệm. học sinh phát biểu định nghĩa bằng lời và ghi nhớ định nghĩa. *Bước 3:* Củng cố: học sinh nhận diện khái niệm trong những trường hợp đơn giản thông qua củng cố nhận diện, học sinh thể hiện khái niệm trong các ngữ cảnh khác nhau cũng như trong mối liên hệ logic với các khái niệm khác thông qua củng cố thể hiện. *Bước 4:* Vận dụng: học sinh vận dụng khái niệm vừa học để giải quyết một số vấn đề thực tiễn hoặc toán học.

3.3.2. *Dạy học định lý toán học*

Đỗ Đức Thái và các cộng sự (2020) đã trình bày tiến trình dạy học định lý toán học theo các bước nhằm phát triển năng lực và phẩm chất như sau:

Bước 1: Trải nghiệm: học sinh tiếp cận với giả thiết và kết luận của định lý, với nhu cầu chứng minh hay bác bỏ. *Bước 2:* Hình thành định lý: học sinh trải qua các hoạt động sau: nhận biết giả thiết và kết luận, dự đoán và phát biểu định lý, nhận biết các luận cứ làm cơ sở cho chứng minh định lý, nhận biết cách thức chứng minh và chứng minh được định lý, hiểu cấu trúc logic của định lý. *Bước 3:* Củng cố: học sinh nhận diện định lý trong những trường hợp đơn giản thông qua củng cố nhận diện, tiếp theo đó học sinh thể hiện định lý trong các ngữ cảnh khác nhau thông qua củng cố thể hiện. *Bước 4:* Vận dụng: học sinh vận dụng định lý vừa học để giải quyết một số vấn đề thực tiễn hoặc toán học.

Để xây dựng tình huống dạy học khái niệm, định lý trong nghiên cứu này, chúng tôi đã áp dụng quy trình “bốn bước” mà Đỗ Đức Thái và các cộng sự đã đề xuất như đã nêu trên.

3.4. Tình huống dạy học chủ đề tam giác nhằm bồi dưỡng năng lực giao tiếp toán học cho học sinh lớp 7

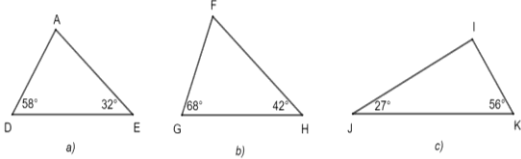
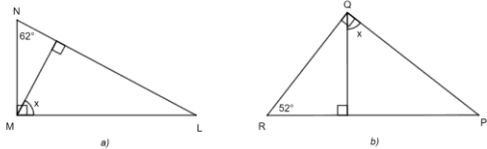
3.4.1. *Tình huống 1: Thiết kế tình huống dạy học định lý tổng số đo ba góc của một tam giác*

a. Mục tiêu của tình huống: Học xong định lý này, học sinh có thể nhận biết được định lý tổng số đo ba góc của một tam giác và giải thích được định lý ấy cũng như góp phần bồi dưỡng NLGTTH.

b. Cơ sở xây dựng tình huống: dựa theo yêu cầu về các biểu hiện NLGTTH trong chủ đề tam giác ở lớp 7 ở bảng 2.

c. Nội dung tình huống

Hoạt động	Các biểu hiện của NLGTTH
<p><i>Hoạt động 1: Trải nghiệm</i></p> <p>Giáo viên giao nhiệm vụ: Cắt một tấm bìa hình tam giác và tô màu ba góc của nó. Cắt rời ba góc ra khỏi tam giác rồi đặt ba góc kề nhau. Em hãy dự đoán tổng số đo ba góc dựa theo hình vừa xếp được, từ đó đưa ra nhận xét về tổng số đo ba góc của một tam giác.</p> <ul style="list-style-type: none"> Học sinh thực hiện nhiệm vụ, quan sát hình vừa xếp và đưa ra dự đoán của mình: <ul style="list-style-type: none"> Tổng số đo ba góc trong hình xếp được bằng 180°. Tổng số đo ba góc của một tam giác bằng 180°. Học sinh có thể trình bày, giải thích về suy đoán của mình: Khi xếp ba góc kề nhau tạo thành góc bẹt nên tổng số đo ba góc bằng 180°. 	<p>T1</p> <p>T2</p>

<div style="text-align: center;">  </div> <p>Hình 2. Thực hành 1 SGK Chân trời sáng tạo 7 tập 2 trang 4</p> <p>Học sinh thảo luận và trình bày được tổng số đo ba góc của một tam giác và tìm được số đo của góc cần tìm.</p>	<p>T2, T3, T4</p>
<p>Hoạt động 4: Vận dụng</p> <p>Giáo viên giao nhiệm vụ theo nhóm đôi:</p> <p>Em hãy làm BT2 SGK Chân trời sáng tạo trang 47: Tính số đo góc trong hình 3.</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>Hình 3. Bài tập 2 SGK Chân trời sáng tạo trang 47</p> <p>Học sinh thực hiện nhiệm vụ, học sinh quan sát hình và lấy thông tin, học sinh trình bày cách giải tìm số đo trong hình.</p>	<p>T1</p> <p>T2, T3, T4</p>

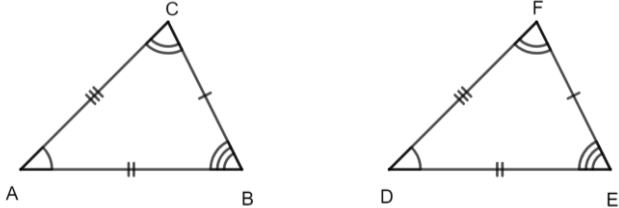
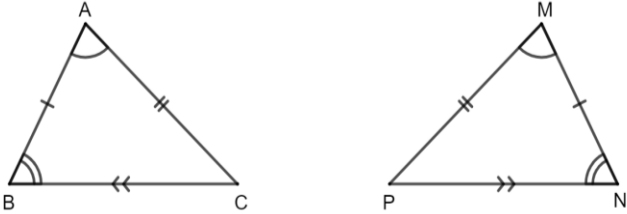
3.4.2. *Tình huống 2: Thiết kế tình huống dạy học định nghĩa hai tam giác bằng nhau*

a. Mục tiêu của tình huống: Học xong định lí này học sinh có thể nhận biết được khái niệm hai tam giác bằng nhau, phát hiện được tính chất của hai tam giác bằng nhau và góp phần bồi dưỡng NLGTTH.

b. Cơ sở xây dựng tình huống: dựa theo yêu cầu về các biểu hiện NLGTTH trong chủ đề tam giác ở lớp 7 ở bảng 2.

c. Nội dung tình huống:

Hoạt động	Các biểu hiện của NLGTTH
<p><i>Hoạt động 1: Trải nghiệm</i></p> <p>Giáo viên giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng kéo cắt một tờ giấy thành hình tam giác ABC. Đặt tam giác ABC lên tờ giấy thứ hai. Vẽ và cắt theo các cạnh của tam giác ABC thành tam giác A'B'C'. - Quan sát hình vẽ và so sánh các cạnh và các góc của hai tam giác ABC và A'B'C'. <p>Học sinh thực hiện nhiệm vụ và trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt hai tam giác chồng khít lên nhau nên ta có: AB = A'B'; AC = A'C'; BC = B'C' và A = A'; B = B'; C = C'. 	<p>I1</p> <p>I2, I3, I4</p>

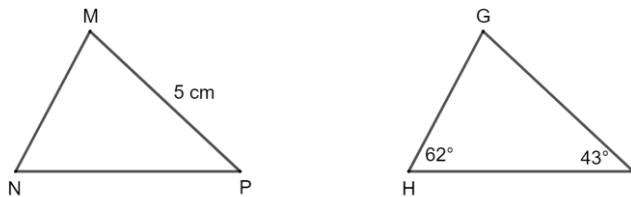
<p><i>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức</i></p> <p>Giáo viên gợi mở để học sinh hình thành khái niệm hai tam giác bằng nhau. Học sinh thử trình bày khái niệm hai tam giác bằng nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai tam giác bằng nhau là hai tam giác có các cạnh tương ứng bằng nhau, các góc tương ứng bằng nhau. <p>Giáo viên giao nhiệm vụ: Cho hình vẽ thể hiện hai tam giác ABC và DEF bằng nhau kí hiệu là $\triangle ABC = \triangle DEF$.</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p style="text-align: center;">Hình 4. Hình minh hoạ hình thành kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em có nhận xét gì về kí hiệu của các góc và các cạnh tương ứng bằng nhau? - Em có nhận xét gì về việc sắp xếp tên hai tam giác bằng nhau? <p>Học sinh quan sát hình vẽ, đánh giá và trình bày nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cạnh tương ứng bằng nhau, các góc tương ứng bằng nhau được kí hiệu giống nhau. <p>Khi viết kí hiệu hai tam giác bằng nhau, các đỉnh tương ứng viết theo thứ tự.</p>	<p>I1, I2</p> <p>I3, I4</p> <p>I2, I4</p>
<p><i>Hoạt động 3: Củng cố kiến thức</i></p> <p>Bài tập nhận diện: Hoạt động giúp học sinh nhận diện hai tam giác bằng nhau. Giáo viên giao nhiệm vụ: Thực hiện thực hành 1 SGK Chân trời sáng tạo trang 49, Hai tam giác ABC và MNP có bằng nhau không?</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p style="text-align: center;">Hình 5. Thực hành 1 SGK Chân trời sáng tạo trang 49</p> <p>Học sinh quan sát hình vẽ, đọc hiểu kí hiệu hình vẽ và xác định hai tam giác bằng nhau.</p> <p>Bài tập thể hiện: Hoạt động giúp học sinh nhận diện được các yếu tố tương ứng của hai tam giác bằng nhau.</p> <p>Giáo viên giao nhiệm vụ: Thực hiện thực hành 1 SGK Chân trời sáng tạo trang 49, Hãy chỉ ra các cặp góc và các cặp cạnh tương ứng bằng nhau của hai tam giác ABC và MNP.</p> <p>Học sinh thực hiện nêu ra các cặp góc và các cặp cạnh tương ứng bằng nhau của hai tam giác bằng nhau ABC và MNP bằng ngôn ngữ toán học.</p>	<p>I1, I2</p> <p>I1</p> <p>I3, I4</p>

Hoạt động 4: Vận dụng

Hoạt động giúp học sinh vận dụng định nghĩa hai tam giác bằng nhau để tìm ra số đo của cặp góc tương ứng và độ dài của cặp cạnh tương ứng.

Giáo viên giao nhiệm vụ: Thực hiện vận dụng 1 SGK Chân trời sáng tạo trang 49.

Cho biết $\triangle GHI = \triangle MNP$. Hãy tính số đo góc M và độ dài cạnh GI .



Hình 6. Vận dụng 1 SGK Chân trời sáng tạo trang 49

Học sinh đọc hiểu yêu cầu, quan sát hình vẽ, sau đó học sinh trình bày bài giải bằng kí hiệu toán học

I1, I2, I3, I4

3.5. Thảo luận

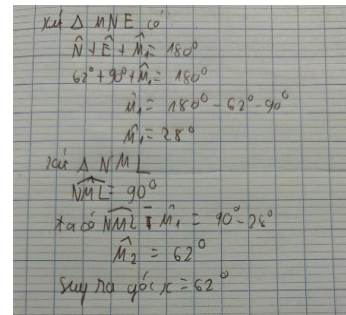
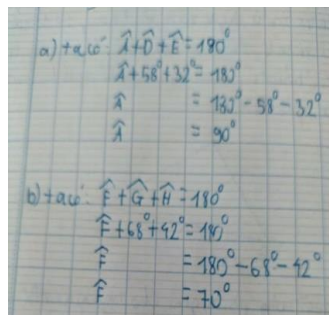
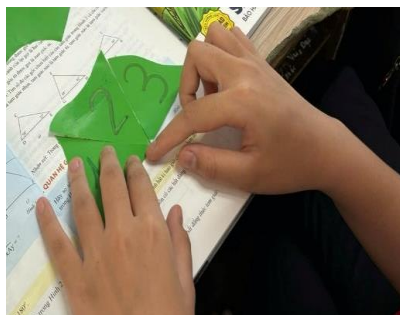
Tình huống dạy học định lí tổng số đo ba góc của một tam giác nhằm bồi dưỡng NLGTTT đề xuất ở trên đã được đưa vào dạy thực nghiệm tại khối lớp 7 trường THCS Võ Trường Toản, thành phố Biên Hoà đã cho kết quả khả quan.

Hoạt động 1: Học sinh đã có thể đọc hiểu yêu cầu và thực hiện nhiệm vụ cũng như đưa ra suy đoán của mình về tổng số đo ba góc của một tam giác.

Hoạt động 2: Sau quá trình quan sát học sinh thực hiện thảo luận nhóm và kết quả phiếu học tập, học sinh có thể đọc hiểu yêu cầu của bài, đọc hiểu hình vẽ, thông qua đó trích xuất các thông tin cần thiết về đường thẳng song song, cần tìm các góc ở vị trí so le trong và số đo của $\angle xAy$. Bên cạnh đó, vì đã thảo luận tương tác và giao tiếp với nhau giúp học sinh hiểu kiến thức và tự tin lên trình bày trước lớp.

Trong hoạt động 3 và 4, học sinh đọc hiểu và phân tích được thông tin bài toán đã cho và sử dụng ngôn ngữ toán học để trình bày bài giải cũng như tự tin khi thảo luận về bài giải của mình.

Dưới đây là một số sản phẩm của học sinh thực hiện trong các hoạt động 1, hoạt động 2 và hoạt động 3 theo thứ tự từ trái sang phải.



4. KẾT LUẬN

Việc phát triển các năng lực toán học và đặc biệt là phát triển NLGTTH cần được đưa vào trong suốt quá trình dạy học. Vì vậy, việc thiết kế được tình huống dạy học nhằm bồi dưỡng NLGTTH là điều vô cùng cần thiết. Bài báo đã đề xuất hai tình huống dạy học điển hình bao gồm dạy học định nghĩa và dạy học định lí theo hướng bồi dưỡng NLGTTH trong chủ đề tam giác cho học sinh lớp 7. Hy vọng các tình huống trên sẽ là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích, góp phần vào việc thiết kế tình huống dạy học nhằm bồi dưỡng NLGTTH cho học sinh cũng như mang lại hiệu quả tích cực trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy môn Toán tại trường THCS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể*, Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán* (ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- [3] Đỗ Đức Thái, Đỗ Tiến Đạt (2017), *Xác định năng lực toán học trong chương trình phổ thông mới*, Tạp chí Nghiên cứu lí luận, 146(11):1-7.
- [4] Nguyễn Chiến Thắng, Nguyễn Hà Linh, Văn Thị Quỳnh Trang, Lê Hà Trang và Lưu Đức Mạnh (2024), *Bồi dưỡng năng lực giao tiếp toán học cho học sinh trong dạy học hình học lớp 10 với sự hỗ trợ của phần mềm GeoGebra*, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, (309):99 - 101.
- [5] Nguyễn Thị Bảo Khuyên (2023), *Phát triển năng lực giao tiếp toán học trong dạy học thống kê ở lớp 7*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Sài Gòn.
- [6] Nguyễn Phương Thảo, Trần Thị Yến Nhi (2020), *Phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh: thực trạng và thiết kế một số tình huống dạy học ở lớp 8*, Tạp chí Giáo dục, 478(2):25-29.
- [7] Trần Nam Dũng, Trần Đức Huyền, Nguyễn Cam, Nguyễn Văn Hiên, Ngô Hoàng Long, Huỳnh Ngọc Thanh (2022), *Sách giáo khoa Toán 7 - Chân trời sáng tạo*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [8] Trịnh Thị Phương Thảo (2017), *Năng lực giao tiếp toán học của học sinh trường trung học phổ thông Thái Nguyên*, Tạp chí Nghiên cứu thực tiễn giáo dục, (144):101-105.
- [9] Vũ Thị Bình (2016), *Bồi dưỡng năng lực biểu diễn toán học và năng lực giao tiếp toán học cho học sinh trong dạy học môn toán lớp 6, lớp 7*, Luận án tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

DESIGNING TEACHING SITUATIONS ON TRIANGLES TO ENHANCE MATHEMATICAL COMMUNICATION COMPETENCE FOR GRADE 7 STUDENTS

Hoa Anh Tuong, Phan Van Ly, Dinh Hoang Tram Anh

ABSTRACT

The article is based on the requirements of the 2018 General Education Program and the manifestations of mathematical communication competence, thereby proposing the manifestations of mathematical communication competence in teaching the topic of triangles. We chose to build two typical teaching situations for the topic of triangles in grade 7 to foster mathematical communication competence in students.

Keywords: *Mathematical communication competence, triangle topic in grade 7, teaching situations.*

* Ngày nộp bài: 16/5/2025; Ngày gửi phản biện: 19/5/2025; Ngày duyệt đăng: 30/3/2026